

SSIAM VNFIN LEAD ETF



THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 10/2022

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

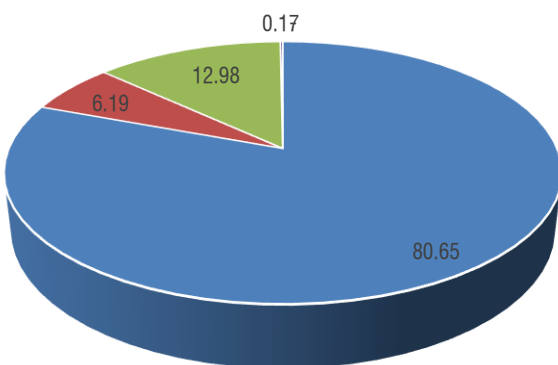
TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	24/02/2020
QUY MÔ QUỸ	2.382,22 Tỷ Đồng (~95,89 triệu USD) (tại ngày 31/10/2022)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	180.900.000

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	21
HỆ SỐ P/E	5,63x
HỆ SỐ P/B	1,07x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC (%NAV)



- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước
- Công ty chứng khoán
- Công ty bảo hiểm

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính -

VNAINShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

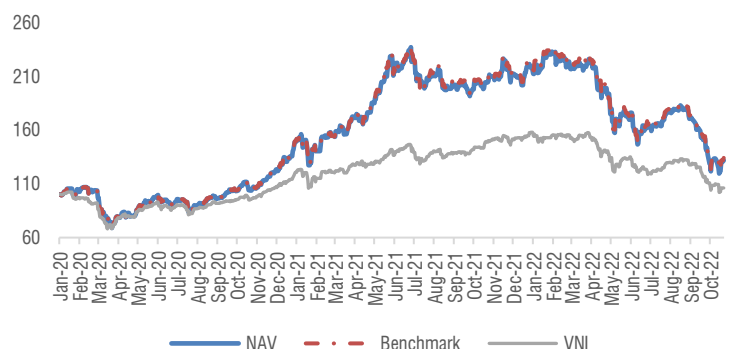
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
ETF SSIAM VNFIN LEAD	13.168,72	-13,24%	-22,23%	-39,79%	10,31%
VNFIN LEAD		-13,18%	-22,01%	-39,66%	11,01%

(*) Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020.

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

SSIAM VNFin Lead ETF Performance (% SI)



Cập nhật thị trường – Tháng 10 2022

*“Tôi đứng giữa tiếng thét gào
Của sóng vỗ bờ đau đớn
Tôi nắm trong bàn tay
Những hạt cát nhỏ vàng óng
Nhưng chúng lại bỏ qua những ngón tay tôi
Để trở về biển cả mênh mông!
Bất chợt tôi bật khóc
Ơi ! Thượng Đế! Có thể nào cứu lấy những hạt cát
Đang tuôn khỏi tay từ con sóng vô tình đang ập đến
Có lẽ nào tất cả chỉ là một giấc mơ?”*
- Edgar Allan Poe

Diễn biến thị trường

Lãi suất ngân hàng nhà nước: Hiệu lực từ ngày 25 tháng 10, NHNN Việt Nam chính thức tăng mức lãi suất điều hành như sau:

- Lãi suất tái cấp vốn: tăng lên 6% (từ mức 5% trước đó)
- Lãi suất chiết khấu: tăng lên 4,5% (từ mức 3,5% trước đó)
- Lãi suất cho vay qua đêm: tăng lên 7% (từ mức 6% trước đó)

Đồng thời, NHNN quyết định nới các mức trần lãi suất huy động tiền gửi ngắn hạn như sau

- Tiền gửi với kỳ hạn dưới 1 tháng có trần lãi suất huy động ở 1% (tăng từ 0,5%)
- Tiền gửi với kỳ hạn từ 1 đến 6 tháng có trần lãi suất huy động ở 6% (tăng từ 5%)
- Cho phép thỏa thuận lãi suất với các kỳ hạn huy động dài hơn 6 tháng

Đây là lần thứ hai trong tháng NHNN điều chỉnh mức lãi suất điều hành, với mức tăng gần nhất là 100 bps có hiệu lực từ ngày 24 tháng 9.

Hoạt động Ngoại hối của NHNN: Vào ngày 17/10, NHNN Việt Nam chính thức điều chỉnh biên độ tỷ giá USD/VND từ mức 3% lên 5%.

Không thể phủ nhận Việt Nam đang đối diện vấn đề thanh khoản - câu hỏi thực sự là mức độ nghiêm trọng của vấn đề này và liệu điều đó có gây ra rủi ro nào làm cản trở sự phát triển của nền kinh tế và những số liệu vĩ mô hay không. Quan trọng hơn, nếu theo dõi kết quả hoạt động của VNIndex từ đầu năm cho đến nay, các nhà đầu tư không tránh khỏi tìm điểm tương đồng giữa tình hình hiện tại với cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 của Thái Lan. Câu trả lời là không có điểm tương đồng nào vì những lý do mà chúng tôi sẽ trình bày chi tiết dưới đây. Cùng lúc đó, chúng tôi rất hoan nghênh những cuộc đối thoại 1-1 và những ý kiến đóng góp của quý nhà đầu tư về những góc khuất mà chúng tôi chưa cân nhắc tới.

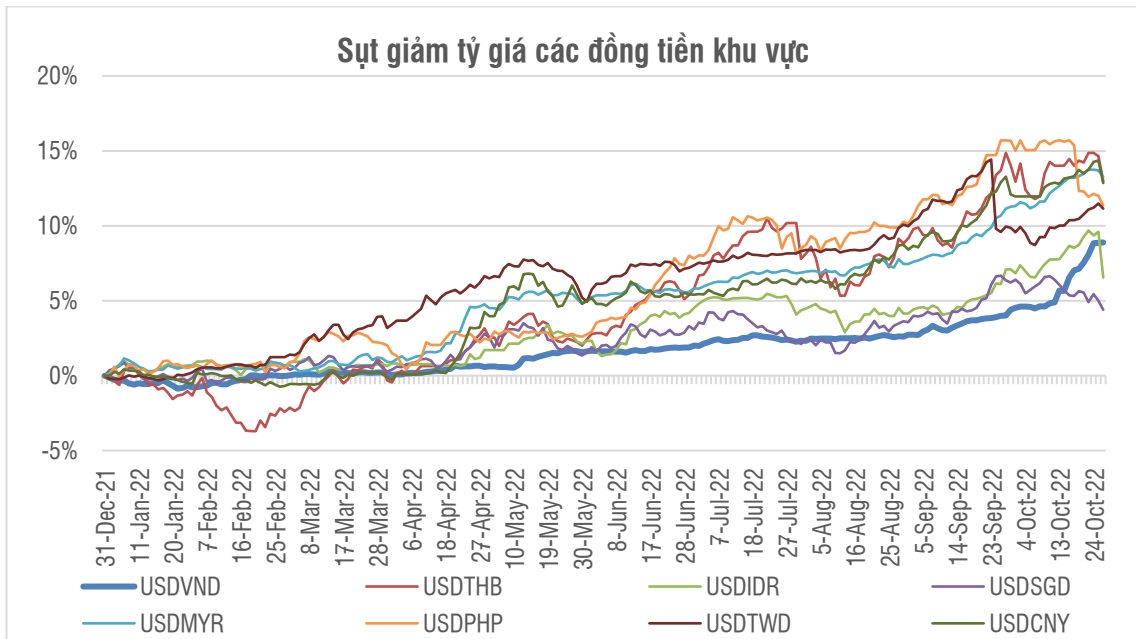
Theo chúng tôi, tình hình hiện tại có thể được đánh giá từ hai khía cạnh: thanh khoản USD và thanh khoản VND.

Dự trữ ngoại hối, Thị trường ngoại tệ và Dòng chảy vốn:

Đồng USD tăng mạnh rõ ràng đã tạo ra áp lực đáng kể trên thị trường ngoại hối. Chúng ta đều biết chỉ số DXY Index đang ghi nhận ở mức cao nhất trong vòng hai thập kỷ qua. Tính từ đầu năm tới giờ, FED đã tăng lãi suất tổng cộng 300 bps, với lãi suất hiện nằm trong khoảng 3,00% đến 3,25%. Dựa vào giá trị các hợp đồng tương lai đang được giao dịch, thị trường toàn cầu dự đoán mức lãi suất của Fed sẽ đạt 4,2% vào cuối năm 2022, 4,9% vào tháng 6 năm 2023. Nói cách khác, thị trường dự đoán Fed sẽ điều chỉnh mức lãi suất tăng thêm +100 bps đến +125 bps trong năm nay (+75 bps vào ngày 2 tháng 11, +50 bps vào tháng 12) và +25-50 bps vào tháng 6 năm 2023.

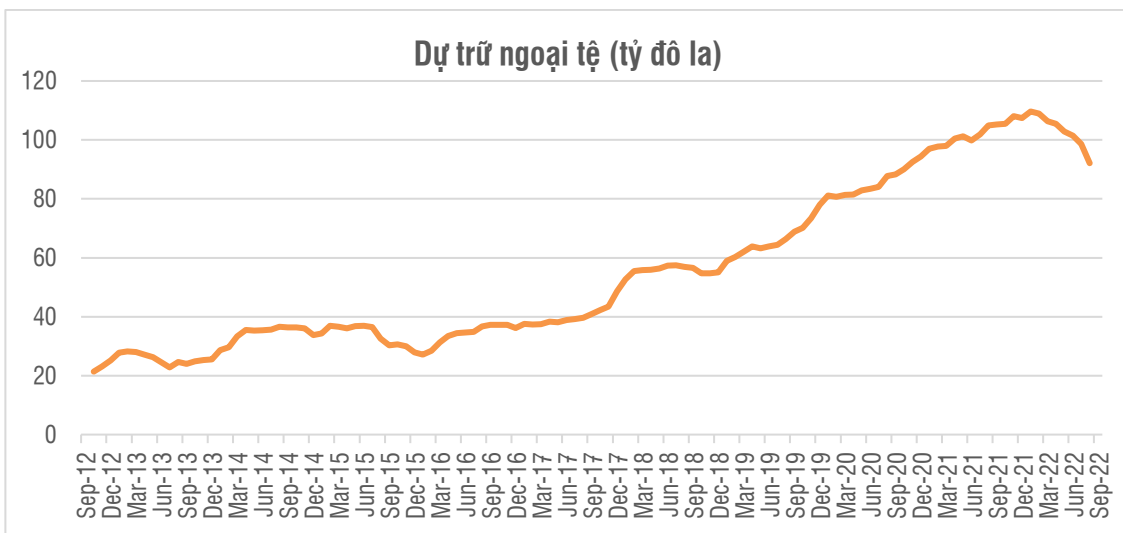
Trước tình hình đồng đô la mạnh, tỷ giá VND sụt giảm là điều có thể dự đoán. Đồng VND vẫn giữ vững tỷ giá so với đồng USD cho tới giữa năm nay, vượt trội hơn các đồng tiền khác trong khu vực. Tuy nhiên, áp lực lên đồng nội tệ ngày càng tăng trong những tháng gần đây. Trong khi chúng tôi đánh giá cao nỗ lực của NHNN trong việc giữ ổn định tỷ giá hối đoái trong phần lớn năm nay, không có gì ngạc nhiên khi áp lực gia tăng sẽ buộc NHNN phải nới rộng biên độ giao dịch trên thị trường ngoại hối, cũng như dần dần cho phép tỷ giá yếu hơn. Kể từ ngày 25 tháng 10, tỷ giá VND đã giảm -8,9% YTD, với hầu hết các ảnh hưởng đã thấy trong tháng qua, phần nào thể hiện xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực. Chúng tôi lưu ý rằng các nền kinh tế trong khu vực đang chịu ảnh hưởng tương tự hoặc nghiêm

trọng hơn; cụ thể đồng THB giảm -13,0% YTD, MYR -13,3%, TWD -11,1%, PHP -11,4% và CNY -12,9%. Tính từ đầu năm, đồng JPY cũng giảm -27,8% so với đồng đô la. Các nền kinh tế trong khu vực vẫn giữ được tỷ giá ổn định là Indonesia -6,5%, Singapore -4,4% và Hồng Kông - 0,7%. Tại các thị trường đang phát triển và thậm chí là tại các thị trường phát triển, việc đồng tiền mất giá được coi là điều bình thường thay vì bất hợp lý trước diễn biến đồng đô la tăng mạnh.



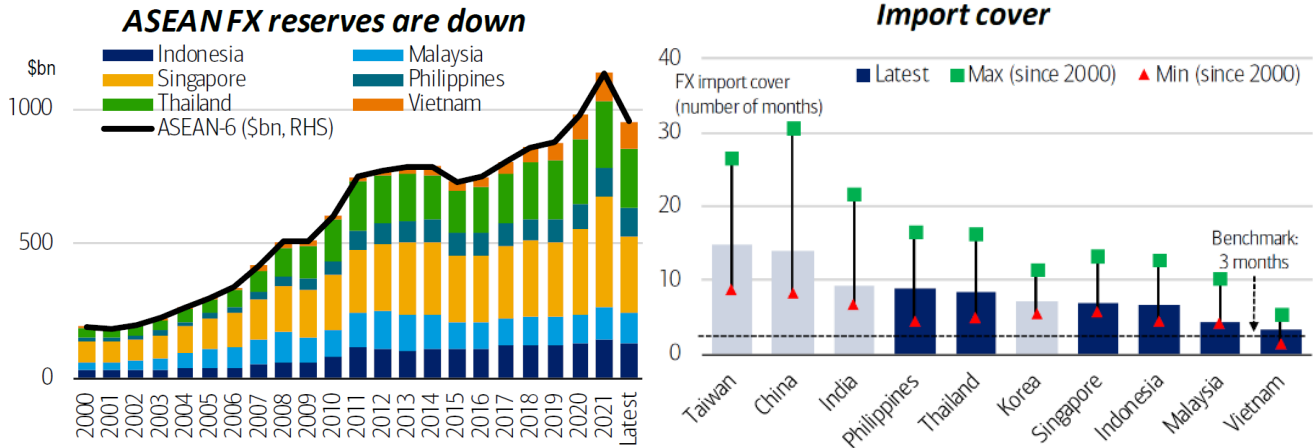
Nguồn: Bloomberg, SSIAM

Cho đến một tháng trước, NHNN đã linh hoạt điều tiết thị trường với một loạt các động thái bao gồm can thiệp ngoại hối, thắt chặt thanh khoản trong nước và cho phép tỷ giá trong nước tăng cao hơn. Đặc biệt, NHNN đã can thiệp đáng kể vào thị trường ngoại hối bằng cách sử dụng nguồn dự trữ ngoại hối và bán ngoại tệ giao ngay và tương lai nhằm duy trì tỷ giá hối đoái ổn định. Dữ liệu mới nhất tính đến cuối tháng 8 cho thấy tổng dự trữ ngoại hối Việt Nam đã giảm từ 109 tỷ USD vào tháng 1 xuống còn 92 tỷ USD, như vậy tính từ đầu năm đến cuối tháng 8 năm 2022, NHNN đã bán khoảng 17 tỷ USD để hỗ trợ tỷ giá. Các nguồn tin trong nước chỉ ra rằng có thể đã có thêm gần 5 tỷ USD được bán cho đến thời điểm này, với số liệu nguồn dự trữ được cập nhật ở độ trễ 2 tháng (chứ không phải là bỏ sót toàn bộ như một số tin đồn được lan truyền gần đây). Chúng tôi lưu ý rằng quyết định nới rộng biên độ thả nổi của VND của NHNN nhằm giảm bớt áp lực lên nguồn dự trữ ngoại hối, cho phép tỷ giá VND giảm trong ngưỡng kiểm soát và duy trì tỷ giá giao ngay ở mức ổn định. Trong khi nhu cầu đồng USD là nguyên nhân khiến nguồn dự trữ ngoại hối giảm, chúng tôi cho rằng đây không phải là một dấu hiệu đáng báo động bởi một vài điểm chính sau:



Nguồn: Bloomberg, SSIAM

Đầu tiên, khi nhìn cả vào số liệu tuyệt đối và tỷ lệ khả năng thanh toán nhập khẩu, nguồn dự trữ giảm không phải là điều đáng quan ngại. Theo Bank of America Global Research, tương tự như Việt Nam, dự trữ ngoại hối của các nước ASEAN cũng giảm ~180 tỷ USD, tính tới ngày 17 tháng 10, với Thái Lan (-23 tỷ USD), Indonesia (-14 tỷ USD), Malaysia (-8 tỷ USD), Philippines (-8 tỷ USD).

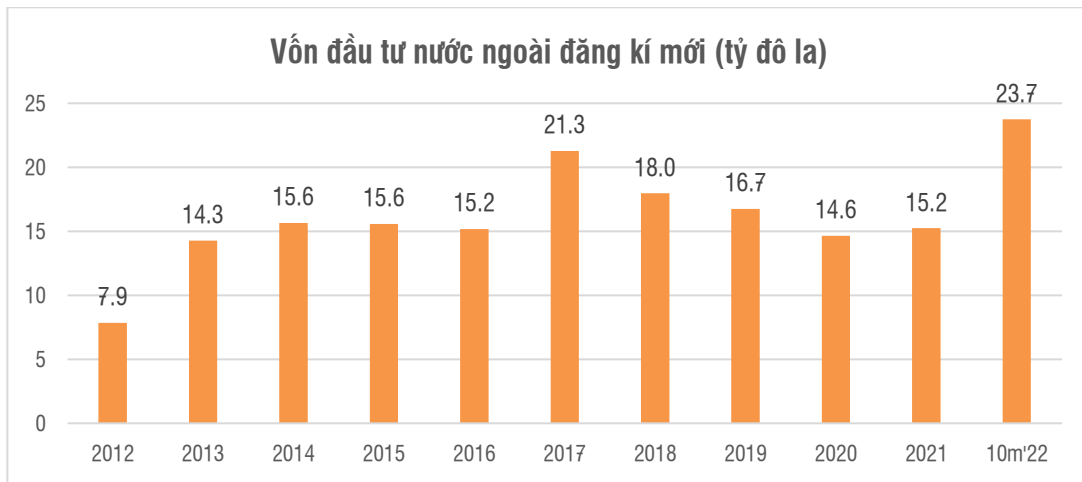


Nguồn: Bank of America Global Research – 17/10/2022

Thứ hai, chúng tôi cho rằng **không thể đo lường nguồn dự trữ của Việt Nam bằng khả năng thanh toán nhập khẩu**. Việt Nam duy trì **thặng dư cán cân thương mại**. Tính đến ngày 30 tháng 9, thặng dư thương mại vẫn ở mức 1,1 tỷ USD. Đối với các nhà đầu tư mới có thể chưa biết, Việt Nam không phụ thuộc vào nguồn hàng nhập khẩu theo cách tương tự như nhiều nền kinh tế mới nổi hoặc cận biên khác. Mặt khác, sản lượng xuất khẩu của Việt Nam vẫn được duy trì ở mức ổn định bất chấp những trở ngại toàn cầu và nhu cầu thế giới chậm lại. Nói cách khác, nền kinh tế trong nước tự duy trì mà không phụ thuộc nhiều vào năng lượng nhập khẩu, hàng hóa, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác. Về mặt cấu trúc, biến số quan trọng nhất quyết định khối lượng nhập khẩu của Việt Nam là các hàng hóa trung gian, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất công nghiệp (chiếm 94% tổng kim ngạch nhập khẩu), là đầu vào của hoạt động xuất khẩu. Do đó, nhập khẩu có mối tương quan tích cực cao với xuất khẩu, và chúng tôi KHÔNG thấy viễn cảnh mà rủi ro suy thoái toàn cầu làm cạn kiệt nguồn dự trữ bắt nguồn từ nguồn hàng nhập khẩu vốn đóng vai trò hỗ trợ nền kinh tế trong nước. Nói cách khác, theo khuyến nghị của IMF, các nhà đầu tư sáng suốt nên ngay lập tức nhận ra sự vô căn cứ trong lập luận về việc dự trữ ngoại hối được đo lường bằng khả năng thanh toán nhập khẩu tính theo số tháng.

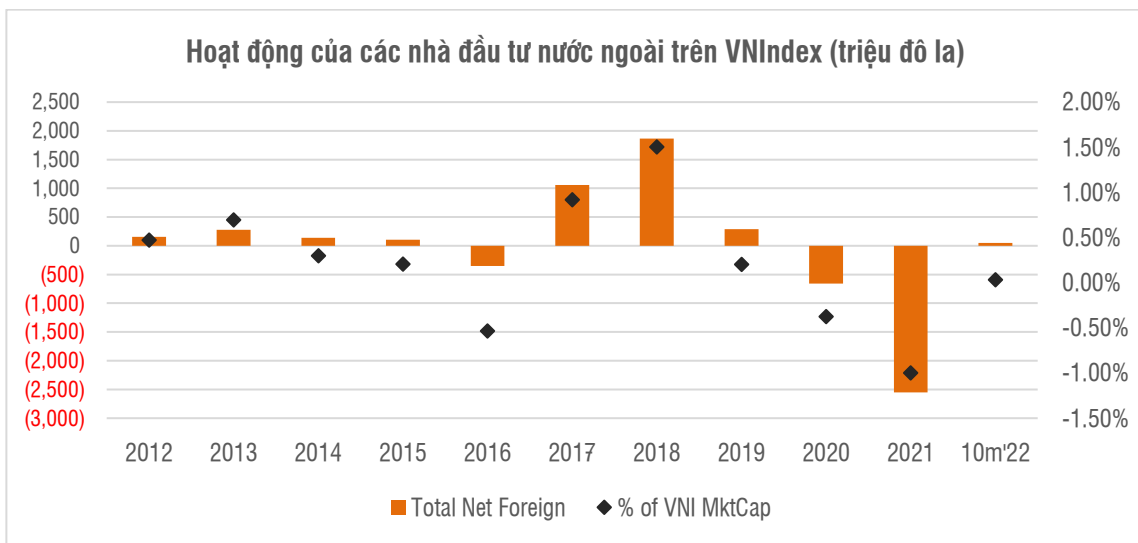
Trong khi giải thích cho lập luận đó bằng cách ghi nhận sự sụt giảm gần đây, chúng tôi khẳng định rằng điều này chủ yếu là do quy mô của chương trình xúc tiến thương mại của Việt Nam. Năm 2021, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam lên tới 322,3 tỷ USD (chiếm 91% GDP, xếp thứ 8 trong số 167 quốc gia nếu tính theo %GDP theo dữ liệu của WorldBank). Dự trữ ngoại hối của Việt Nam chỉ vượt qua 3 tháng nhập khẩu trong năm 2019-2021. Trong thời điểm 10 năm trước năm 2019, dự trữ ngoại hối bình quân tính theo tháng nhập khẩu chỉ ở mức 2,3.

Thứ ba, **dòng vốn FDI của Việt Nam vẫn được duy trì** trong một thập kỷ qua, và chúng tôi không nhận thấy dấu hiệu giảm tốc khi căn cứ vào sự dịch chuyển liên tục về phía Nam của các nhà sản xuất toàn cầu và chiến lược đa dạng hóa các cơ sở sản xuất bên ngoài Trung Quốc trong bối cảnh rủi ro chính trị trong quan hệ Mỹ - Trung leo thang, cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng tắc nghẽn, cũng như nền kinh tế được cải thiện do Trung Quốc ngày càng tăng giá thành sản xuất. Theo số liệu mới nhất từ GSO, vốn FDI đăng ký của Việt Nam tính đến ngày 20 tháng 10 đạt 23,74 tỷ USD và vốn FDI giải ngân là 15,15 tỷ USD. Dòng ngoại hối liên tục này sẽ hỗ trợ cho dự trữ ngoại hối nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.



Nguồn: Bloomberg, GSO, SSIAM

Thứ tư, và quan trọng nhất, chúng tôi **khẳng định rằng không có tình trạng thoái vốn nước ngoài khỏi Việt Nam**. Một điều rất quan trọng cần lưu ý là không giống như độ mở của nền kinh tế khi nói đến khía cạnh xuất nhập khẩu, thị trường vốn ở Việt Nam chưa có độ mở tương tự như vậy. Với thị trường chứng khoán vẫn đang ở vị trí cận biên, dòng vốn đến từ nhà đầu tư nước ngoài không ở quy mô tương tự như các thị trường mới nổi khác. Đặc biệt, chúng tôi nhận thấy rằng từ đầu năm đến nay (tính đến ngày 24 tháng 10), các nhà đầu tư nước ngoài vẫn mua ròng ở mức 49 triệu USD, hay 0,03% tổng vốn hóa thị trường. Dòng vốn đầu tư lớn được ghi nhận trong năm 2017 và 2018, khi các nhà đầu tư và các quỹ đầu tư Hàn Quốc rót gần 3 tỷ USD vào Thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, sau đó đã được rút ra vào năm 2020 và 2021, ghi nhận lợi tức vốn đáng kể sau khi các ưu đãi thuế ở Hàn Quốc kết thúc cũng như do sức hấp dẫn của các khoản đầu tư vào lĩnh vực công nghệ và tài sản kỹ thuật số của Hoa Kỳ. Ngay cả trong những giai đoạn này, sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam chưa bao giờ vượt quá 1,5% tổng vốn hóa thị trường.



Nguồn: HSX, SSIAM

Nhìn xa hơn, chúng tôi đang nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Chỉ số DXY đã giảm xuống từ mức đỉnh và dự kiến FED sẽ đạt được mức lãi suất mục tiêu vào Q1'23. Các tài liệu nghiên cứu đã chỉ ra rằng luôn có độ trễ từ 6-12 tháng đối với ảnh hưởng của các chính sách, và chúng tôi nghĩ rằng các ngân hàng trung ương toàn cầu sẽ dần dần thu lại các chính sách tiền tệ hiện tại trong năm 2023 để hỗ trợ nền kinh tế sau khi đã hạ cánh nhẹ nhàng và tình trạng lạm phát giảm dần.

Tóm lại:

- Nhu cầu thị trường ngoại hối chủ yếu đến từ mục đích phòng ngừa rủi ro của các bên bao gồm cả các nhà nhập khẩu.
- Chúng tôi không nghĩ rằng có bất kỳ khoản thoái vốn đáng kể nào xảy ra như một số phân tích đã đề cập.
- Dự trữ ngoại hối ở ngưỡng an toàn phù hợp với chương trình thương mại và các nền kinh tế trong khu vực hoặc mới nổi khác.

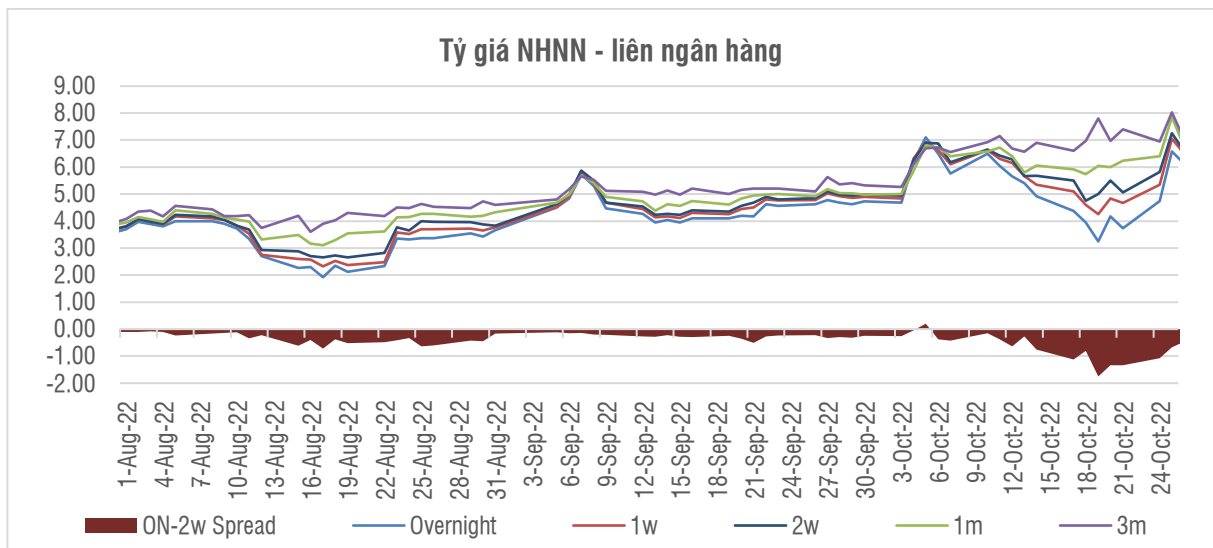
- Tỷ giá USD/VND có thể tiếp tục trượt giá do áp lực tăng mạnh của USD để phù hợp với các nền kinh tế khác

Thanh khoản trong nước:

Có lập luận cho rằng thanh khoản hệ thống trong nước mới là vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam hiện nay:

- Thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh - VNIndex đã điều chỉnh -30% cho đến nay, phần lớn là do ngành Tài chính (-35% YTD) và Bất động sản (-42%). Tài chính và Bất động sản là nguyên nhân chính của các vấn đề kinh tế trong nước, tạo ra ảnh hưởng lan tỏa lên thị trường chứng khoán do chiếm tỷ trọng lớn trong VNIndex, cùng với ngành Công nghiệp (-47%), Vật liệu (-49%) do các rủi ro suy thoái toàn cầu.
- Hạn mức tín dụng ngân hàng ở mức 14% do NHNN đặt ra trong năm nay khó có khả năng được gia hạn cho đến đầu năm 2023. Hầu hết các ngân hàng đã đạt hạn mức hoặc có nhu cầu tín dụng cao hơn nhiều so với dư địa được cấp.
- Các hoạt động phát hành trái phiếu hầu như đã dừng lại kể từ tháng 4 do thiếu rõ ràng về mặt pháp lý, các cơ quan giám sát tăng cường các cuộc kiểm tra và thực hiện chiến dịch chống tham nhũng để bảo vệ các nhà đầu tư cá nhân. Trong khi Thông tư 65 được ban hành gần đây nhằm bổ sung Nghị định 153 trong việc điều hành thị trường trái phiếu và xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề trong việc đồng bộ hóa hoạt động phát hành trong Q4'22 và 2023/24, điều luật vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả do thị trường vẫn đang chờ thêm các hướng dẫn đến từ các cơ quan quản lý bao gồm NHNN và Bộ Tài chính.
- Vấn đề càng trầm trọng hơn khi chiến dịch chống tham nhũng đang diễn ra và các vụ bắt giữ giám đốc điều hành công ty bất động sản, ngân hàng và môi giới chứng khoán bao gồm FLC, Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát, Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty chứng khoán Tân Việt, cũng như các quan chức chính phủ khác gây ảnh hưởng xấu lên tâm lý nhà đầu tư. Điều quan trọng cần lưu ý là hầu hết các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán và trái phiếu tại Việt Nam là các nhà đầu tư cá nhân, những người mới tham gia vào thị trường trong vài năm qua. Trước những tin đồn lan rộng về tình trạng ngân hàng bị rút tiền hàng loạt, công ty phá sản, hoặc những giám đốc điều hành và nhà chức trách tiếp theo có tên trong danh sách bị bắt giữ của chiến dịch chống tham nhũng, thật khó để có thể đổ lỗi cho các nhà đầu tư vì sự sợ hãi và cảm xúc dâng cao.

Thắt chặt tín dụng hệ thống được nhìn thấy rõ ràng nhất trong hoạt động thị trường mở của NHNN và việc lãi suất kỳ hạn 1 tuần -1 tháng đã có sự tăng trưởng đáng kể trong hai tuần qua. Trong khi mức lãi suất này dường như đã giảm nhẹ trong những ngày gần đây, chúng tôi tiếp tục thấy rằng các ngân hàng thương mại trong nước đang đưa ra mức lãi suất cao nhất trong một thập kỷ qua đối với tiền gửi trong khoảng 9+%. NHNN đã tăng lãi suất chính sách trong tuần này, đây là lần thay đổi thứ 2 trong năm, ngay sau lần đầu tiên cách đây 1 tháng.

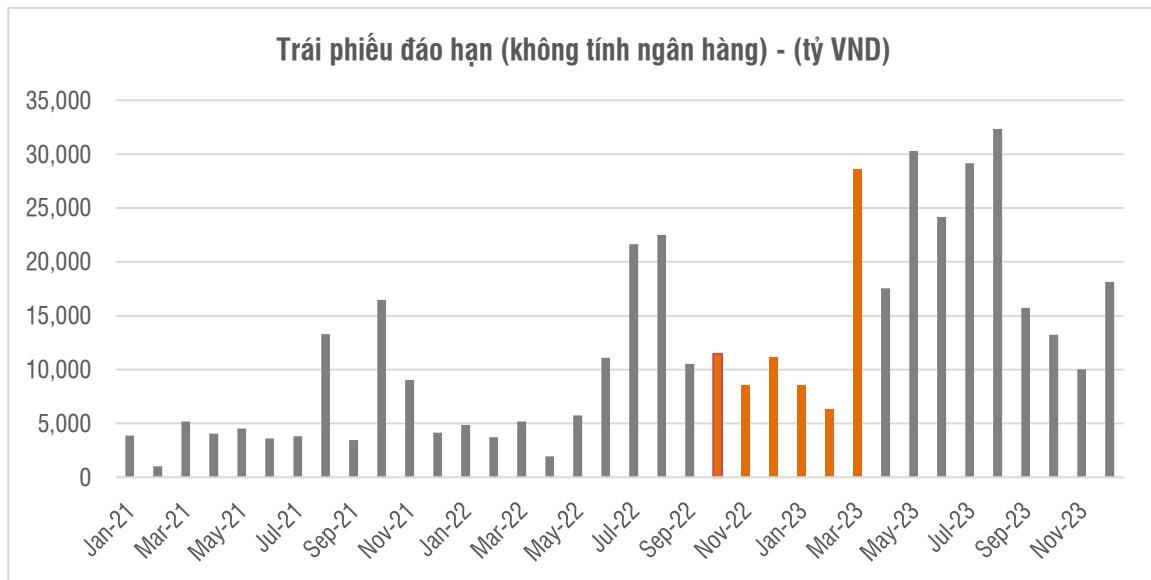
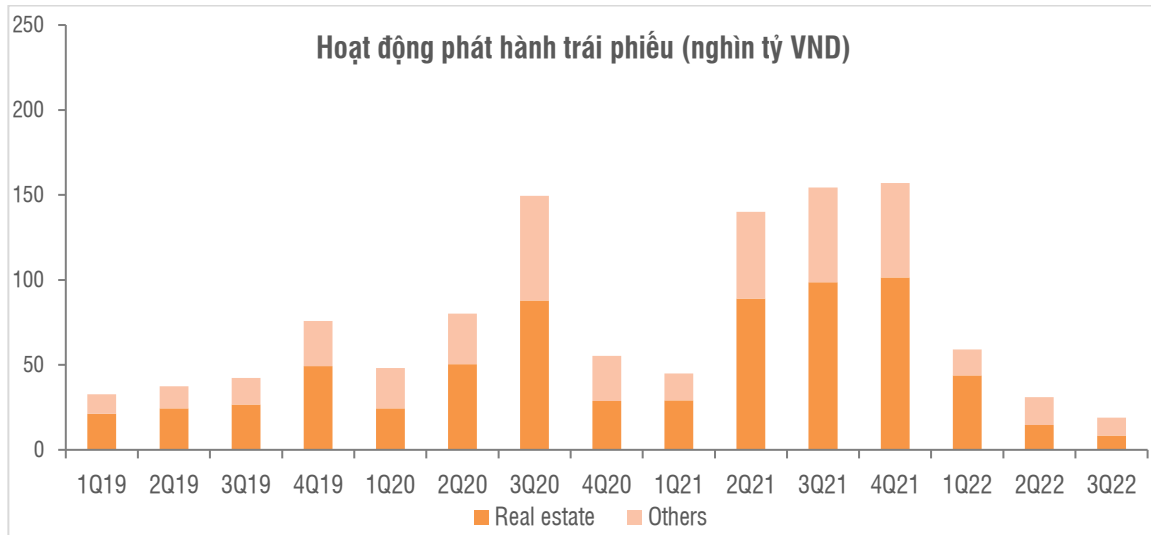


Nguồn: SBV, SSIAM

Thực sự, việc tăng chênh lệch tín dụng gần đây không phải là vô căn cứ. Thị trường trái phiếu ở Việt Nam đã có sự tăng trưởng bùng nổ trong vài năm qua, phần lớn đến từ lĩnh vực bất động sản. Trong khi phần lớn trái phiếu bất động sản sẽ có kỳ hạn trung bình từ 3-5 năm,

thị trường đang đặt câu hỏi về khả năng thanh toán của các chủ đầu tư bất động sản trước tình hình khối lượng và giá trị giao dịch thấp kể từ đầu năm do chiến dịch chống tham nhũng nhắm đến các công ty bất động sản. Đặc biệt, thị trường lo ngại về khả năng hoàn trả vốn gốc và/hoặc các trái phiếu đáo hạn trong Q4'22 và Q1'23. Ước tính rằng tổng số tiền gốc cần được hoàn trả hoặc luân chuyển trong tháng 11/12 năm 2022 là 800 triệu USD và trong Q1'23 là 1,7 tỷ USD. Đây là con số tương đối lớn trong bối cảnh môi trường tín dụng bị thắt chặt, lãi suất tăng cao và đặc biệt là chính sách thiếu rõ ràng.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng vấn đề này sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến các chủ đầu tư nhỏ với ít kênh huy động vốn. Nói cách khác, nó khó có thể tác động mạnh đến các doanh nghiệp, tập đoàn lớn và các nhà phát triển bất động sản. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng vấn đề không phải là các công ty này nợ quá nhiều. Chúng tôi đã đề cập đến điều này trong bản cập nhật thị trường ngày 10/10, tỷ lệ đòn bẩy của hệ thống vẫn nằm trong ngưỡng cho phép. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không thể bỏ qua hiệu ứng lan tỏa có thể tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực lên tâm lý các nhà đầu tư.



Nguồn: HNX, SSI Research

Về trọng tâm của cuộc tranh luận, chúng tôi cho rằng phần lớn các vấn đề về thanh khoản hệ thống trong nước bắt nguồn từ việc thiếu các quy định rõ ràng. Theo quan điểm của chúng tôi, với quy mô hiện tại của nền kinh tế trong nước, số liệu tuyệt đối về chỉ số đòn bẩy là hợp lý. Mặc dù hai tháng cuối năm sẽ đầy thử thách, chúng tôi hi vọng giai đoạn khó khăn sắp kết thúc:

- Hạn ngạch tín dụng sẽ được điều chỉnh lại vào đầu năm 2023, điều này sẽ giúp thanh khoản hệ thống trở lại tình trạng bình thường.

SSIAM VFIN LEAD ETF

- Hoạt động phát hành trái phiếu trở lại bình thường sau chiến dịch chống tham nhũng và thị trường dần dần tiếp nhận Thông tư 65.
- Lạm phát được kiểm soát và dữ liệu GDP tiếp tục hỗ trợ đà tăng trưởng.

Còn bây giờ thì, “*Hít thở và bạn biết rằng bạn đang sống*” – Thích Nhất Hạnh

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (USD tr)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2022 (%)	P/E	P/B	CTR
1	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	15.40	4,887.85	0%	23.27	3.39	-31.49%	5.84	1.24	-31.12
2	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	14.54	4,636.08	0%	21.59	3.50	-50.80%	4.22	0.82	-50.80
3	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	13.09	1,569.83	11%	11.80	0.78	-48.73%	7.77	0.87	-48.73
4	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	11.46	3,652.16	0%	27.33	2.90	-26.51%	4.64	1.13	-26.16
5	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	8.06	3,130.40	0%	26.97	2.55	-18.84%	5.62	1.34	-18.84
6	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	7.34	1,190.16	72%	14.47	5.29	-66.52%	7.48	1.14	-64.74
7	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.79	1,367.03	28%	23.08	1.65	-26.51%	3.76	0.73	-26.16
8	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	3.12	4,514.57	9%	15.54	0.97	-27.43%	7.52	1.11	-27.43
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.70	14,337.36	25%	22.23	1.74	-6.73%	13.22	2.72	-8.06
10	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	2.39	1,041.85	0%	19.50	2.36	-44.41%	5.47	0.97	-44.74
11	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	2.33	1,952.39	0%	23.96	2.02	-33.55%	5.49	1.18	-33.55
12	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.31	2,507.41	6%	18.73	1.78	-12.29%	15.94	2.48	-12.41
13	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.26	1,581.89	0%	21.86	2.10	-49.57%	5.76	1.14	-49.45
14	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1.71	805.34	0%	22.69	1.58	-41.73%	3.51	0.77	-41.47
15	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.19	513.90	114%	24.34	10.84	-53.21%	7.58	1.62	-53.21
16	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.15	1,896.18	0%	31.50	2.68	-44.06%	5.25	1.45	-44.06
17	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	0.60	1,780.00	7%	14.47	1.58	9.79%	15.47	2.10	9.79
18	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.56	444.81	16%	14.49	4.81	-54.95%	10.04	1.20	-23.51
19	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.56	859.83	1%	15.88	1.95	-51.65%	5.53	0.81	-51.65
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.36	6,879.32	69%	18.08	0.87	-6.87%	10.61	1.78	-7.72
21	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0.17	1,633.87	65%	8.04	0.98	-6.25%	22.34	1.76	-6.25

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669 trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Bui Van Tot Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1627 totbv@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658 ducna1@ssi.com.vn

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) LIMITED LIABILITY COMPANY (MAS)

Sales Manager

Mr. Dinh Quang Thien (+84) 90 2474538 thien.dq@miraeasset.com.vn

BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (BSC)

Head of Institutional Sales

Mr. Vu Thanh Phong (+84) 97 4740580 phongvt@bsc.com.vn

KIS VIETNAM SECURITIES CORPORATION (KIS)

Head of Brokerage Dept

Ms. Lam Uyen (+84) 94 4411268

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quý Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021